TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 16-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**

2. Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn V Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Phước V – sinh năm 1977 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ V hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V N– sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Ngọc C, sinh năm 1978; có 02 người con, lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 10/01/2018 cho áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2018 đến ngày 23/4/2018; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Hoàng V V1 – sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng V G – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Hoàng V Đ – sinh năm 1969 (có mặt)

2/ Anh Nông V P – sinh năm 1988 (vắng mặt)

3/ Anh Lương V C – sinh năm 1977 (vắng mặt)

4/ Anh Lương V T – sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

5/ Anh Hà V H – sinh năm 1981 (có mặt)

Cư trú tại: Tổ 2, Ấp 8, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/01/2018, Phan Phước V và anh Hoàng V V1 cùng dự tiệc cưới của gia đình anh Lương V T ngụ tại Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN. Trong lúc mời nhau uống rượu, V yêu cầu anh V1 uống 03 ly rượu nhưng anh V1 không đồng ý nên giữa V và anh V1 xảy ra mâu thuẫn. Lúc 21 giờ 30 phút, anh V1 nhờ anh Nông V P gọi V ra ngoài để nói chuyện, V đi ra ngoài và khoác vai anh V1 cùng đi ra cổng nhà anh T thì giữa V và anh V1 có xô xát đánh nhau bằng tay nhưng được mọi người can ngăn ra. Sau đó, V chạy vào bếp nhà anh T lấy 01 con dao bằng kim loại đi ra đứng bên lề đường phải (hướng từ nhà anh T đi ra đường TL), lúc này anh V1 cũng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60P7-7333 từ nhà anh T đi qua chỗ V đứng thì V cầm dao xông tới đâm trúng vào bàn tay trái và ngực trái của anh V1. Anh V1 được mọi người đưa đi cấp cứu còn V thì vứt dao tại hiện T và chạy vào vườn cà phê gần đó để trốn thì bị công an xã TL cùng người dân bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định pháp y số 0021/GĐPY/2018 ngày 12/01/2018 của Trung tâm pháp y ĐN kết luận về thương tích của anh Hoàng V V1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái thấu ngực gây tràn dịch màng phổi trái đã điều trị nội khoa, hiện còn tràn dịch màng phổi trái, tỷ lệ thương tật 20%.

- Vết thương ngực trái kích thước 04x0,3cm và vết thương ô mô cái bàn tay trái kích thước 6,5x0,3cm, tỷ lệ thương tật 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%.

3. Kết luận khác: Vật sắc nhọn.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN truy tố bị cáo Phan Phước V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; nhất thời phạm tội; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có con còn nhỏ, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Phước V phạm tội "Cố ý gây thương tích; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Phước V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đối với một dao bằng kim loại dài 37cm (phần cán bằng kim loại liền với lưỡi), phần lưỡi dao có kích thước 25cm x 5.5cm, mũi nhọn mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là tài sản của anh T. Anh T không yêu cầu được nhận lại dao nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn hối cải. Bị cáo đã nhận lại Đ thoại Iphone màu trắng. Bị cáo không tham gia tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

Anh Hoàng V V1 trình bày: Sau khi các bên đã uống rượu giải hòa với nhau thì anh V1 có nhờ anh Nông V Phúc gọi bị cáo ra ngoài để nói chuyện. Sau đó, hai bên xảy ra xô xát và đánh nhau bằng chân tay và được can ngăn. Khoảng 10 phút sau thì anh lấy xe ra về, khi anh chạy xe ra thì bị cáo V dùng vật nhọn đâm trúng vào tay trái và ngực trái của anh. Anh không thắc mắc, khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Sau khi gây thương tích, gia đình bị cáo V đã bồi thường cho anh số tiền 55.000.000đ, anh có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại không tranh luận, không yêu cầu bồi thường thêm và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Anh Lương V T trình bày: Anh không trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo V gây thương tích cho anh V1. Tuy nhiên, con dao bằng kim loại dài 37cm (phần cán bằng kim loại liền với lưỡi), phần lưỡi dao có kích thước 25cm x 5.5cm, mũi nhọn mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh V1 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh và anh không yêu cầu nhận lại dao.

Anh Hà V H trình bày: Tối ngày 06/01/2018, sau khi dự tiệc cưới của nhà ông T xong thì anh ra lấy xe đi về. Xe của anh chạy sau xe của bị hại V1 cách khoảng 15 đến 20m, anh thấy bị cáo V đi từ trong vườn phía bên phải đường lao vào áp sát người anh V1 làm xe anh V1 ngã ra đường, anh V1 ôm ngực la lên là bị đâm. Anh thấy vùng ngực của anh V1 chảy nhiều máu nên cùng mọi người đưa anh V1 đi cấp cứu.

Ông Hoàng V Đ trình bày: Ông không trực tiếp chứng kiến việc bị cáo V gây thương tích cho anh V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Tối ngày 06/01/2018, nhà anh Lương V T ngụ tại Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN tổ chức lễ cưới. Do mâu thuẫn trong việc mời nhau uống rượu nên giữa bị cáo và anh V1 xảy ra ẩu đã, xô xát nhau. Bị cáo dùng 01 con dao bằng kim loại dài 37cm phần cán bằng kim loại liền với lưỡi, phần lưỡi dao có kích thước 25cm x 5.5cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào ngực trái và bàn tay trái của anh V1 gây thương tích với tỷ lệ 22%.

Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các T hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, tuy tỷ lệ thương tích của bị hại là 22%, nhưng thuộc T hợp dùng hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo

phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh, phòng chống tội phạm thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 06 tháng 11 năm 2013, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Về xử lý vật chứng: Xét con dao bằng kim loại dài 37cm phần cán bằng kim loại liền với lưỡi, phần lưỡi dao có kích thước 25cm x 5.5cm, mũi nhọn là công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là tài sản của anh T. Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu nhận lại dao, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đ thoại di động hiệu Iphone, màu trắng; xe mô tô hiệu Sirius biển số 60P7-7333 đã được Cơ quan điều tra Công an huyện TP đã ra quyết định trao trả cho người sử dụng hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 46, 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Phước V phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bị cáo Phan Phước V 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Phước V cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 37cm phần cán bằng kim loại liền với lưỡi, phần lưỡi dao có kích thước 25cm x 5.5cm, mũi nhọn.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 11 ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP; biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP).

Về án phí: Bị cáo Phan Phước V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo V, anh V1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Anh Giáp có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án V.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh